

**HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC****QUYỂN 5**

Đức Thế tôn lên cõi trời Đao-lợi nói pháp cho mẹ, vua Ưu-điền nhớ Phật. Ánh sáng vàng tím chiếu khắp núi sông. Nhân gian trên trời nhiều ý khí, từng sai Văn-thù thống lãnh đồ chúng. Trong thành Tỳ-da-hỏi Duy-ma.

Thế tôn, nhân vua Càn-Thát-Bà tấu nhạc. Lúc ấy, núi đông đất đai đều lên tiếng đàn. Ca-diếp đứng dậy múa, vua Càn-Thát-Bà hỏi Ca-diếp: Há chẳng phải là A-la-hán, các lậu đã hết, sao lại có tập khí dư thừa?

Đức Thế tôn nói: Thật không có tập khí dư thừa, chớ phỉ báng pháp. Có kiếm ba thước, có thể yết kiến nước Triệu, mắt trông ngàn dặm, khó thấy sợi tơ. Đường đường vôi vọi, Đại sư ba cõi. Đức Thế tôn nhân ngoại đạo hỏi: bất luận có lời hay không lời, Phật im lặng hồi lâu.

Có người sức mạnh đều là khác. Đợi nhân rũ tay liền tương ứng. Thế nào nửa đêm mặt trời Phù tang đẩy lên tầng trên hết núi Tu-di.

Vua nước Kế-tân, cây kiếm hỏi Tôn giả Sư Tử:

Đêm khuya thanh vắng chân trời rơi xuống chấu vàng, trên gối khô, ngô đồng tàn chuyển mới, đổi nước thương gió nhẹ nhàng chỉ, keo khó nổi được người đứt ruột.

Bà già đốt am.

Vách sắt và mây tan từng áng, núi đen bỗng xuất hiện trăng tròn đến trúng chỗ tối sáng, ngoài trời xuất đầu ai giải xem.

Đồng Tử Thiện Tài tham học năm mươi ba vị thiện tri thức. Cuối cùng đến lầu các Di-lặc.

Cảnh giới đại nhân thật khó đến. Sau khi đến làm sao nói cho người, chẳng phải sức tri kiến của đương nhân. Chớ dùng tri kiến phân biệt thân sở.

Đạt-ma yết kiến Lương Vũ Đế.

Tiếng ngọc thổi đến đài phụng hoàng. Điện xưa thâm trầm sáng

chưa mở. Đây đất hoa rơi xuân đã qua, rậm rạp không tan vẫn rêu xanh.

Kinh Lăng-nghiêm nói: Lúc ta không thấy, sao chẳng thấy chỗ ta không thấy?

Đá nhuộm chẳng phải ngọc, nước trong chẳng phải vàng, Đại vũ quyết về Tây. Bồn chồn khóc lóc mà chìm trên cạn.

Đẹp hề, xa hề, đá xưa cối nay.

Xưa có vị lão túc, một mùa hạ không nói pháp cho Sư Tăng.

Trời lạnh buốt, khóc buồn hang thu, mới biết biển xanh, bèn chèo thuyền xa thăm. Nghe nói nguyên do từng rửa tai. Đáng thương Sào phủ liền đánh trâu.

Kinh Duy-ma chép: Người thí cho ông không gọi là ruộng phước. Núi xanh mây trắng, khe xanh trăng lành, vẽ hổ thành cáo, chỉ được một cái.

Đại sư Trí giả ở Nam Nhạc ngộ Tam-muội Pháp Hoa.

Thật dùng chân pháp cúng dường Như lai. Hoa ở núi sau nở chỗ hiểm nguy. Một đêm cuồng phong thổi nuốt hết. Cỏ hoa vô số điểm rêu xanh. Lão tử nói: Nhìn không thấy gọi là Di. Lăng không nghe gọi là hiểm, nắm không được gọi là nhỏ, ba thứ này không thể vận hỏi.

Tiên trâu xanh: Đi không hư truyền thường dùng rơi vào bên đoạn trong hư không. Tự là một đời nhiều vận xấu. Đêm khuya chỉ đứng trước cổ hoàng.

Thiền sư Nam Nhạc Tư Đại nhân Chí công sai người truyền ngữ, một hộp nuốt hết Chư Phật ba đời. Răng như cây kiếm, mắt như chuông, dây đàn đứt keo nối không được. Chỉ cần tri âm lắng tai nghe.

Phu Tử nói: Sáng nghe đạo chiều chết cũng cam.

Tắm biển mới bày thấy bậc Thánh. Chớ đem sinh tử so thân sơ, Đài xanh lịch ngày phiền anh xem, một năm phải có một mùa xuân.

Gái đẹp lia hồn.

Đi điếu phải có hoa đào, sau xe tang là giấy tiền, khách môn hạ lão Hồ thà xuống suối vàng.

Điều Đạt phỉ báng Phật.

Đầu núi muôn trượng bỏ đi được. Không biết nơi nào tìm thầy chết, gió nghiệp thổi lên sóng tỉnh lại, lại hỏi như nay là lúc nào?

Cô gái xuất định.

Sông quê nổi thuyền nhẹ. Khói ấm sanh rau đỏ, tối đến nhìn trên hồ. Đây người đi đánh cá.

Vương Thường Thị hỏi: Lâm Tế hỏi: Nhất đường Tăng còn xem

kinh không?

Việc đến vô tâm không nên khinh, quạ đen ngỗng trắng còn hoài nghi. Tự chẳng đích thân thấy lão đầu vàng, đầu dám gặp người tiết lộ cho y.

Dương Đại Niên tham Hòa thượng Quảng Tuệ Liên, phát minh có bài tụng, tám gốc mài đi trong bàn không. Sư tử lông vàng biến thành chó. Định lấy thân che Bắc Đẩu, cần phải chấp tay sáng trời Nam.

Đá trắng đục đục, dấu ngọc đẹp của anh. Nhạc này của Quân Tử, trần tháo thượng thư, một ngày cùng các quan lên lầu. Nhìn thấy các vị Tăng có một vị quan nói: Đến đây đều là Tăng hành cước.

Thượng thư nói: chẳng phải.

Vị quan nói: sao biết là chẳng phải?

Thượng Thư nói: Đợi gần cùng các ông khám qua.

Chốc lát Tăng đến. Thượng Thư vờ đến nói: Thượng tọa!

Tăng ngưỡng đầu.

Thượng Thư nói: không tin đạo.

Lý đều từng gò ao, tuy biến khó phân giúp tự trốn, đưa người lầu cao thôi ngóng. Rõ ràng có thể thấy lông thu.

Bàng cư sĩ sắp thị tịch, đầu dựa vào gối của Địch Tướng Công, dặn rằng: Chỉ nguyện rộng không các điều có, cẩn thận chớ thật các điều không. Muốn biết chỗ cùng nguồn, người nào là chỉ mê. Bóng trời ngoài gà chó. Đào mạn tự thành lối đi.

Bùi Tướng Quốc hỏi vị Tăng: xem kinh gì?

Vị Tăng đáp: Xem kinh Vô Ngôn Đồng Tử.

Bùi nói: Có mấy quyển?

Có hai quyển.

Đã là vô ngôn vì sao lại có hai quyển.

Vị Tăng không đáp được.

Từng rơi hốt ngoài cỏ sương đá, lại đỡ đi thô đến Đường Thiên, chỉ lấy bốn biển rửa khăn tay, tôm cua cá rồng làm một xâu.

Hoàng bá ở chỗ Nam Tuyên làm Thủ tọa, bằng lòng lễ xin thí tài.

Ném qua ném lại rồi trình thí. Trước cửa địa ngục quỷ mắt sáng, nhìn phá đầu lâu ngoài gan ruột, trên đỉnh Ma-ê một lớp sáng. Lục Hằng Đại Phu hỏi Nam Tuyên: Pháp sư Triệu cũng kỳ quái.

Ghi chép muốn gõ cửa nhà trời, thường không có người để cùng bàn. Nhân được già sống nhe tay bỏ, gió đến bất chợt tối mất hồn.

Trần Sử Thiên Đường ở trên giới, hề thấy Tăng liền hỏi:

Nếu khế hợp thì giữ lại ở một đêm. Có hai vị Tăng, từ chỗ Mã Đại Sư đến, liền hỏi: Đại Sư có phương tiện gì?

Vị Tăng nói: Tức tâm là Phật, liền bị đuổi đi.

Lại có hai vị Tăng đến, ông cũng hỏi như trước.

Tăng nói phi tâm phi Phật, cũng bị đuổi đi.

Dưới tướng làng xanh lập công huân, thao lược xong toàn riêng thấy anh. Vừa từ lòng son đến báo quốc, bên chước đầu chưa từng nghe. Hàn Sơn, Thập Đắc biết trước Quy Sơn đến Quốc Thanh thọ giới. Linh Sơn một bề bia ký, ba lần đích thân làm quốc vương, cây gậy lại tìm biết xa gần. Rõ ràng trời đất lướt vàng đen. Lục Tổ gọi môn nhân nói: ta muốn về Tân Châu.

Hưng khởi ở trời tận đầu trời Nam, chưa đi trước đã đến Tân Châu. Khi đến không miệng đi không bạn, đâu lại man mác lá vàng thu. Hòa thượng Nhược nói: Đạo Nhất nói pháp ở Giang Tây, chẳng thấy gởi tin tức đến.

Tâm lão bà ngày ngày lo lắng, sợ rơi vào trong hủ gia vị nhà người. Tin tức đến sau Hồ Loạn, Giang Tây Tông phái lưu thông tốt. Trung Quốc sư hỏi Tử Lâm cung phụng.

Từ đâu đến?

Từ thành Nam đến.

Thành Nam cỏ màu gì?

Cỏ màu vàng.

Sư liền hỏi Đồng tử: Thành Nam cỏ màu gì?

Cỏ màu vàng.

- Chỉ Đồng Tử cũng có thể trước rèm ban cho Tử Đối Ngự Đàm huyền.

Muốn đảo lộn hết ruột khô, ra cửa bất chợt lại dạn dò, khuyên anh nên trở về sớm. Chớ đợi gió xuân mất liễu xanh.

Mã Tổ nhân Bách Trượng tái tham.

Cơ loại nhái lại khác nhau. Lao bay lửa tung đầu lâu không, tâm trộm chết đều khó làm sống, bỗng thấy Kim ô ra biển đông.

Bách Trượng và chồn hoang.

Không rơi vào nhân quả, chợt xuất hiện chồn hoang. Tâm người như sắt, phép quan như lò lửa. Không mê mờ nhân quả, thoát được thân chồn. Trên đỉnh không xương, dưới cầm có râu.

Hoàng Bá nhân Lâm Tế từ Đại Ngu về.

Nhỏ cây gió thổi xào xạc, mây mưa che phủ trong đó. Ngàn muôn sóng vỗ kinh trời đất. Đến biển mới biết tin chẳng thông. Hương Sơn

bốn lần đánh trống:

Giày cỏ là đội thông làm cài, giống như thanh nhãn trái mắt. Ngũ âm chỉ ở dưới hiện gió, suốt ngày không người chẳng đến thêm.

Giáp Sơn nói: Giữa đường thấy rắn chết chớ đánh chết.

Chiếc giỏ không đáy đựng đem về.

Kẻ vác bản không ràng buộc, Thủ Dương Sơn chết đói, thề không ăn gạo nhà Chu.

Giáp Sơn nói: Ta hai mươi năm ở núi này, không hề nêu một việc trong tông môn. Có vị Tăng hỏi: Thưa Hòa thượng có nói hai mươi năm ở núi này, không hề nêu một việc trong tông môn phải không?

Sơn nói: Đúng.

Tăng xô nhào giường thiền.

Sơn liền thôi.

Đến hôm sau, phổ thỉnh đào một cái hố, sai thị giả thỉnh vị Tăng nói lời thoại hôm qua đến.

Sơn nói: Lão Tăng hai mươi năm chỉ nói lời vô nghĩa, nay xin Thượng tọa đánh chết lão Tăng, chôn dưới hầm. Nếu không đánh chết Lão Tăng thì Thượng tọa tự đánh chết chôn trong hầm này, vị Tăng này cuốn hành trang lên đi.

Hải Liên Bằng bận rộn nắm trời trăng, ánh sáng đêm thấu bên sao Đẩu ngư. Chẳng chỉ đặt kiếm nhiều kế sống, Ba tư mắt lừa đầy đại đường.

Một hôm, Ma cốc ngồi trong trường giấy, dùng khăn tay che đầu. Phi vân vào thấy liền làm tiếng khóc, hồi lâu đi ra pháp đường nhiều quanh giường thiền một vòng rồi trở lại. Cốc bỏ khăn tay đi và ngồi. Vân nói: Trong cái chết được sống, trong muôn không có một. Cốc xuống giường làm thế kéo tọa cụ. Vân đến đứng gần nói: Trước chết sau sống, ông có chịu không?

Cốc nói: chịu thì chịu, sư hỏi làm gì?

Vân đẩy ra nói: biết, lời nói trước của ông không phụ lời sau. Năm mươi cười ông ta trước trăm bước. Làm sao cười ngựa hơn cười trâu? Không cần so sánh nhiều hay ít. Về đến núi nhà thì thôi. Phong Huyệt nhân vị Tăng hỏi im lặng, nói nang liền quan đến lìa sự mâu nhiệm.

Lấy ngọc làm chim bồ các, lấy chuột làm châu, rõ ràng hư không bao la.

Thủ Sơn dạy chúng: Các Thượng tọa không được hét mù hét loạn. Bình thường nói với ông, khách thì thỉnh khách. Chủ thì thỉnh chủ, khách chẳng có hai khách, chủ chẳng có hai chủ.

Nếu có hai khách hai chủ, hai người thì đều thành kẻ mù. Cho nên ta đứng ông phải ngồi, ta ngồi ông phải đứng. Ngồi thì ngồi với ông, đứng thì đứng với ông, tuy như thế, mắt nhanh chóng mới được khách chủ có đều sai khiến bên ngoài. Hành Tăng cần phải ra khỏi thường tình, không dừng ở chỗ nước mở cửa. Nửa đêm trăng đến không dám sáng.

Nam viện, nhân vị Tăng hỏi trên cục thịt đỏ, vách đứng ngàn thước há chẳng phải là lời của Hòa thượng ư?

Viện nói: Đúng vậy.

Vị Tăng xô nhào giường thiền. Viện

nói: Ông xem kẻ mù làm loạn. Vị

Tăng suy nghĩ.

Viện liền đánh, đuổi ra.

Trời trăng không sáng giết khí nổi. Ca sáu trời cổ chiến vượn khi. Đánh gọi được thẳng xuống lần lượt, kẻ kia không còn ngẩng đầu lên.

Đặng ẩn phong từ biệt Mã Tổ, Tổ nói: Đi đâu?

Đến Thạch Đầu.

Đường Thạch Đầu trơn.

Ngàn cây tùy thân, gặp trường làm vui, liền đi. Đến Thạch Đầu nhiều quanh giường thiền một vòng, động tích trượng một cái, hỏi: Là Tông chỉ gì?

Đầu nói trời xanh trời xanh.

Phong không đáp được, trở về nêu cho Mã Tổ nghe, Mã Tổ nói:

Ông đi ngay, đợi ông ta nói trời xanh trời xanh ông bên hử hai tiếng. Phong lại đi, vẫn hỏi như trước, Đầu bèn hử hai tiếng, Phong không đáp được, trở về nêu cho Mã Tổ, Tổ nói: Ta nói cho ông nghe đường Thạch Đầu trơn, đường Thạch Đầu nguy hiểm người khó đến. Người đến mới biết trơn như rêu, hai lần qua ba lần về tuy té nhào, toàn thân cả bàn lại đi về.

Nam Tuyên ở Am, bấy giờ có một vị Tăng đến. Tuyên nói: Ta lên núi làm việc, giờ thọ trai ăn cơm xong đem một phần cơm đến. Vị Tăng ấy ăn xong, đem việc nhà một lúc đập nát, lên giường nằm mãi. Tuyên thấy lâu không đến, trở về thấy vị Tăng nằm, Tuyên cũng đến nằm, vị Tăng bỏ đi.

Quần ngắn áo dài khăn trắng, ô hô dưới trăng, mau đẩy vòng, gặp nhau trên đường Lạc Dương, đều là người buôn bán qua lại. Nam Tuyên nói: Tâm chẳng phải Phật, trí chẳng phải Đạo. Hôm qua nhân đi qua Trúc Viện Tây, bọn trẻ nhà bên khóc cách khe. Núi lạnh nước

trôi nửa vàng rơi. Vô số chim về đậu trên cành. Càn phong dạy chúng: Pháp thân có ba thứ bệnh, hai thứ ánh sáng. Đủ lá cầm đến rõ số này. Tự xưng linh nghiệm, đời không ai bằng. Vẫn trở lại, người đời Đường dịch, mới có người biết là Phạm Thư, Lang Da nhân vị Tăng hỏi thanh tịnh bốn nhiên.

Không bày cạm bẫy, không vung kiếm nhọn, một mũi xuyên cành dương mắt thần không nháy. Nghĩ lại ngày xưa Lý tướng Quân. Cơ bản hổ còn kém.

Đại Từ dạy chúng: Sơn Tăng chẳng biết lời đáp, chỉ là biết bệnh? Lúc ấy, có vị Tăng ra. Đại Từ liền về phương trượng.

Nhẹ như bông, nặng như núi, chân trời góc đất đi lại về. Lá vàng tàn khi tiết tháo bày, bên ao vẫn là đá sặc sỡ.

Đức Sơn khát thực.

Chỗ nghỉ Đức Sơn hỏi Nham Đầu, đưa đến toàn nhà một khối sầu, cha lại chú con, con chú cha. Oan oan tương báo bao giờ thôi.

Tuyết Phong hỏi vị Tăng: Từ đâu đến?

Từ Triết Trung đến.

Đi thuyền hay đi bộ?

Không liên can đến thuyền, bộ.

Làm sao đến đây được?

Có gì cách ngại?

Phong đánh đuổi ra.

Sau mười năm vị Tăng lại đến, Phong lại hỏi: Từ đâu đến?

- Từ Hồ Nam đến

Hồ Nam cách đây bao xa?

- Không cách.

Phong dựng đứng phát trần nói: Còn cách cái gì?

- Nếu cách thì không đến

Phong lại đánh, đuổi ra.

Sau Tăng ở, hề thấy người liền mắng Tuyết Phong.

Có bạn đồng hành nghe được hỏi: Huynh đến Tuyết Phong có ngôn cú gì? Liền mắng như thế, vị Tăng nêu lời trước bị bạn Đồng hành mắng nói rõ cho ông ta. Lúc ấy, buồn khóc, thường ban đêm đốt nhang xa lễ Tuyết Phong.

Nghe nói núi Mân có nhiều trùng độc. Ngàn phương trăm kế tránh không được. Trong cái chết có hồn ma thúc giục, một mạng về phương khác mới thôi.

Tuyết Phong ở am. Có vị Tăng gõ cửa. Phong đích thân ra nói: Là

gì?

Tăng cũng nói: là gì?

Phong cúi đầu trở về am.

Tăng nói việc này Cho Nham Đầu, Đầu nói:

Lúc ấy nếu ta nói câu cuối cùng với y, thì thiên hạ không làm gì được Tuyết Phong.

Đỡ qua cầu nước hồng. Bạn về thôn trăng sáng, chỉ biết đường đi xa, bất giác lại hoàng hôn.

Tuyết Phong nhân Tam Thánh hỏi: Cá vàng vào lưới, lấy gì làm thức ăn.

Gậy tân-la liền trông bát, Phong gia nạp tử điều gì không giống như xem đến đen như mực, ai có thể nặng so với nhẹ.

Tuyết Phong tự làm bài minh trên tháp rằng: Gió lạnh cỏ Kiêm mưa làm Thu, tựa cửa vô ý ra mắt các quan, năm tối lại quyết trận rồng rắn. Lấp bắc an Nam một đường thân. Tuyết Phong nói: chư Phật ba đời hưởng vào lửa đỏ, xoay bánh xe đại pháp.

Vân Môn nói: lửa đỏ nói pháp cho Chư Phật ba đời. Chư Phật ba đời đứng lắng nghe.

Lửa đỏ rực lại là khi nói. Trăm ngàn Chư Phật đều cau mày. Phạm âm sâu xa khó giải thích, chỉ cho Thiều Dương Lão Tuyết biết. Thuyền Tử dặn Giáp Sơn: sau này, chỗ ẩn thân của ông phải không có dấu vết. Thuốc dán rõ ràng nói được thân. Chẳng biết bên trong chân hay ngụy. Siêng năng dạy bảo người nữ si. Chớ dùng phương thư mê người sau.

Ban đầu Giáp Sơn trụ chùa Kinh Khẩu, nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là Pháp thân?

Sơn nói: Pháp thân vô tướng.

Lại hỏi: Thế nào là pháp nhãn?

Sơn nói: Pháp nhãn không dấu vết.

Lúc ấy, Đạo Ngô ở dưới tòa bật cười.

Sơn thưa: sau đó giải tán chúng. Rồi tham Thuyền tử có sở ngộ, sau đó về nhóm họp đồ chúng, Đạo Ngô sai vị Tăng đến hỏi:

Thế nào là Pháp thân?

Sơn nói: pháp thân vô tướng.

Lại hỏi: Thế nào là pháp nhãn?

Pháp nhãn không dấu vết.

Tăng trở về nói lại với Đạo Ngô.

Ngô nói: Kẻ đó lần này mới thấu suốt.

Mới thấy hoa xuân về chỗ trên ở. Lại gặp lá thu rơi vào tường



cung, suy nghĩ việc đời như lật bàn tay, ai được sống mãi mà không chết.

Triệu Châu nhân vị Tăng từ biệt, bèn dặn: Chỗ có Phật không được ở, chỗ có Phật, không Phật không được ở. Ngoài ba ngàn dặm không chỗ nương. Triệu châu được mất da miệng sáng. Lại là giả Tăng biết ra sao.

Triệu Châu hỏi Thù Du.

Đường đời sóng gió chỉ tự biết, thấy người phần nhiều không nhường mảy, gọi đèn cách đêm viết gọi giấy, chẳng hay nhà giàu lại thấy ai.

Cây Bá trước sân của Triệu Châu.

Có hỏi tự biết không chỗ đáp. Lại đem cây bá ở trước sân.

Gió táp mưa sa bao năm tháng, không giống gốc thông có nắm sinh.

Lưu khắc Ma hỏi Quy Sơn.

Xuân núi ấm đào thứ lớp hồng, chập chờn chú bướm đậu cành thơm. Bỗng nhiên, một trận cuồng phong đến, nép vào cành hoa chẳng thấy đâu.

Nam tuyên, Quy Tông, Ma Cốc cùng đi lễ bái Trung Quốc sư, mỗi người đem tài sản mình có đi kinh doanh. Lên nước như trời tốt theo tình, chưa ra khỏi cửa trước toan tính, làm sao đến được thành Phượng Hoàng, Đan Hà hỏi Trung Quốc sư: Gặp sư đang ngủ, thấy thị giả Đàm Nguyên.

Dấu vết vốn từ lâu lánh Tần, cửa động vòng sâu xuân đài xưa, hoa rơi chỉ biết chảy theo dòng, có kẻ tìm mùi thơm đến người xinh. Huyền Sa hỏi Kính Thanh: Không thấy một pháp là lỗi lầm rất lớn, Tuyết Phong cửa cao các con thịnh. Lại có thể nặng tình quý hơn trời. Lấy việc nhà tuy tượng tự, cũng có người tham cỏ chẳng rơi. Huyền Sa hỏi Thượng tọa Thái Nguyên Phu:

Vừa gặp đánh nước trên lầu nước.

Sa nói: nhìn nhau.

Phu nói: đã gặp nhau rồi.

Sa nói: Gặp nhau trong kiếp nào?

Phu nói: Chớ nhắm mắt ngủ.

Sa thưa với Tuyết Phong rằng: Đã khám phá rồi.

Phong hỏi: Khám phá cái gì?

Sa nói lời trước đó cho Tuyết Phong nghe.

Phong nói: Ông làm giặc rồi.

Voi đầu đàn voi con đều theo nhau. Người trên bờ xem hai chân dẫm xéo, cỏ thơm ăn kỹ biết no đủ, trở về không đợi đầu ngày cúi.

Nham Đầu dạy chúng: Hễ xương giáo thì phải từ trong sự vô dục tuôn ra ba câu, chỉ là lý luận. Nhai đi nhai lại, muốn đi không đi, muốn ở không ở, có khi một bề không đi, có khi một bề không ở.

Tam Văn Mai mò tìm con sòng, mò hến mò cua được mấy năm, Nghịch Thuận, khuyết ưu khỏi phải nói.

Nhà ai bếp mà không có khói.

Nham Đầu nhân Sa Thái qua hạ tại nhà Cam Chí, đang vá y thì chí đi qua. Đầu lấy kim làm thế đâm, Chí liền sửa y muốn tạ lỗi, vợ hỏi: Làm gì vậy?

Chí nói: nói không được.

Vợ nói: cũng phải cho mọi người biết.

Chí nêu lời trước đó cho vợ nghe. Vợ nói cách ba mươi năm sau ai muốn biết một lần uống nước một lần nghẹn.

Con gái nghe nói: Ai biết tánh mạng người khắp đại địa bị mũi nhọn Thượng tọa đâm vào đem đi.

Nửa đêm canh ba đến tìm lửa. Ta mắng ông, ông mắng ta.

Gọi nhau qua lại đã về chưa. Cũng có kẻ không y ngồi trong cỏ.

Thạch Đầu nhân Dược Sơn hỏi: ba thừa mười hai phần giáo đệ tử còn mù mờ.

Một lớp núi, một lớp mây. Đi hết chân trời thật khổ thay. Bỗng nhiên về ngồi trong nhà ghi chép. Hoa rơi chim hót là một Xuân, Quy Sơn nói: lão Tăng sau trăm năm làm con trâu trong nhà đàn việt ở trước núi.

Sau trăm năm con sợ không người biết, tên họ vẫn đề ở hông trái. Vào nước vào bùn khó thả chẵn. Ngưỡng Sơn chỉ được cưỡi nửa bên.

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Từ đâu đến?

Từ trong ruộng đến.

Một ngày phải đến năm, ba lần. Có khi vui vẻ, có khi giận hờn. Thay đầu đổi mặt thôi chớ nghi. Vốn là người ở dưới bức rèm.

Cổ Sơn Yến Quốc Sư dạy chúng: Môn hạ cổ sơn không được hơ hen, trong hư không một mũi tên chín lớp thành. Môn phong lão Tuyết đều có tiếng. Chỉ nói cấm ban tuyên hiệu lệnh. Bên nào là không cho người đi.

Hòa thượng Pháp Hoa Cử hỏi Lang Da:

Bờ xanh Trĩ gấm kêu, nước chiếu cá lân vàng, đâu được khách ở kinh đô, cùng hát trên đài xuân.

Hưng Hóa nhân vị Tăng hỏi: bốn phương tám hướng đến thì thế nào?

Hòa nói: Đánh vào trung gian.

Bụi khói ải Bắc bao năm lặng, cỏ cây Giang Nam bốn thời tươi không cần đặc biệt chia cương giới, muôn dặm núi sông giống tay bằng Hòa thượng Đông Sơn Thông từng tự gánh củi lên núi, giữa đường gặp một vị Tăng hỏi: trên núi có củi sao lại gánh lên núi?

Sơn thả củi xuống đất nói: Hội không?

Tăng đáp: không hội.

Sơn nói: Ta phải đốt.

Lần này đi chẳng định bao giờ về. Lần này đi phải đến núi Ngũ Đài, nếu qua chỗ Mạn-thù phát ra ánh sáng. Ân cần là ta nhớ trở về. Vân Môn dạy chúng: Tách nửa xẻ ba, lỗ kim ở chỗ nào? Vì ta mỗi mỗi lấy ra xem. Tự nói thay: Trên, giữa, dưới. Năm xưa từng gõ cửa Mục Châu. Phụ nghĩa quên ân lúc đợi nhân.

Nghe nói tiếng Ngô (đất ngô) đều biến hết. Ngôn ngữ giống như đất Nam Man.

Vân Môn nói: Người chết trên đất bằng vô số kể.

Tiếng như ngọc kêu lặng bên nghe. Không tin người ẩn chẳng thấy ông. Hoa trôi về biển thường vắng lặng, áo gấm còn đem xông xạ hương, đêm đông Đông Sơn uống trà.

Gậy chống trời chống đất đen như sơn, không chia ngày đêm là vật gì. Lấy đến ném đi trong hầm phân. Hương sen trong lửa phảng bay qua. Hòa thượng Bảo Phước Triển nhân vị Tăng hỏi: Tuyết Phong bình sanh có ngôn cú gì? Được như linh dương treo sừng.

Ta không thể làm đệ tử của Tuyết Phong được.

Một đời chưa rõ ngôn cú gì. Được như linh dương hóc mang sừng, đánh vỡ tự nhiên đều cùng múa. Không cần dê con mặc cánh mây thổi. Hòa thượng Đại Tỳ Chên nhân vị Tăng từ biệt.

Tỳ hỏi: đi đâu?

Đi Nga My lễ bái Phổ Hiền.

Tỳ dựng nhất trần nói: Văn-thù Phổ Hiền ở trong đây.

Tăng vẽ một tướng vòng tròn, ném về phía sau lưng.

Tỳ nói: Thị giả đem cốc trà cho vị Tăng đi.

Bao la muôn cây mưa hoa lê. Ngọc đồng bên bờ nước muốn trôi khoảnh khắc Dương Ô lên Thái Bạch. Lúc nào thì không thấy dấu chân. Hòa thượng Pháp Vân Cảo dạy chúng: Lão Tăng ở trong màn trướng ba năm vui vẻ. Phượng bay ở Phủ cùng bày tỏ. Năm ấy núi Hoa lở nát tám

mười dặm, các ông hậu sanh như ca bầu, nơi nào biết được.

Cách nước người nào ca càn trúc. Động tình người suy cùng u thắm. Đêm khuya vào đờn vào điệu. Gió mát trăng thanh ít người nghe.

Long Tế dạy chúng: Đây đủ pháp phàm phu, phàm phu không biết. Đây đủ pháp bậc Thánh, bậc Thánh không hội.

Dung Phong gượng muôn trượng, chưa nói đủ đau lòng, nếu duyên mây không đi. Đâu biết sao Đẩu lạnh.

Ba Tiêu dạy chúng: ông có gậy ta cho ông gậy.

Ông có phải cho ngay mặt, hấn không tay lưng đoạt đem đến, bỗng nhiên ban đêm hóa rồng đi. Mây đen chim gió xe trời đất. Hòa thượng Quảng Đức Châu nhân vị Tăng hỏi: Thừa giáo có nói A-Dật-Đa không dứt phiền não, không tu thiền định. Phật thọ ký người này thành Phật không nghi, lý này thế nào?

Đức nói: Muốn lại hết, tro lại không.

Vị Tăng nói: Muốn hết, tro không, thì thế nào?

Đức nói: Người sấu chớ nói với người sấu, nói với người sấu, sấu chết người.

Nắm thả tùy thời tuy có chuẩn, ra cửa vào cửa e khó bàn.

Đường Trường An anh phải đến, chớ đến thôn vắng ngồi trong cỏ. Tư Phúc dạy chúng: Cách sông thấy Tư Phúc dựng phướn liền về. Nhìn thấy dựng phướn quay đầu đi, ba mươi gót chân khinh chế đáp. Người nói hoa vườn trên ở ngàn cây, không thặng nhà tiên mười hai lầu.

Lão tổ hể thấy vị Tăng đến tham thì liền ngồi xoay mặt vào vách. Tuyên Thạch bệnh nặng không thể chữa. Chuông sáng ngân đến lúc chiều. Câu thiên nhiên rất cuộc khó được, mấy lần trước gió bậm miệng cau mây.

Tu Sơn Chủ, Ngô Phòng, Pháp Nhân đi hóa đạo đến viện Địa Tạng đụt mưa, nhóm lửa nói đạo. Địa Tạng vào phụ lửa liền hỏi.

Núi sông đất đai với Thượng tọa là đồng hay khác.

Địa Tạng giơ hai ngón tay rồi bỏ đi.

Thoại đầu lò lửa bao nhiêu thứ. Chính mình cùng lúc làm sao xem.

Thẳng xuống đứng lên trình hai tay, núi sông đất đai đen bao la. Thúy Vi cuối hạ dạy chúng: Một hạ cùng huynh đệ nói Đông nói Tây. Phát ngôn trước phải lòng không thẹn. Sai việc cần phải xử lý đúng, chớ học kẻ không tin dặm tường. Từ sáng đến tối bàn luận sai. Tuyết Đậu ở Thúy Phong. Lúc ấy, có mấy Tăng đến Tuyết Đậu nói: Phải mới đến

không?

Táng nói: phải.

Đậu nói: Tham đường đi.

Vị Tăng vừa đi, Đậu lại gọi nói: đến đây!

Vị Tăng quay đầu.

Đậu nói: Động Đình khó được sư Tăng đến, cho ông uống một cốc trà. Câu vào cửa trước đã báo. Gọi đi gọi lại đầu thứ hai, người đến đây không biết vị trà. Lộn xộn không mua thuyền Động Đình.

Phần Dương dạy chúng: biết được cây gậy, việc hành cước xong, bình mạn học đồ rỗng. Người nói uống phí công, từ người chẳng thân đến, khó luận bàn cùng thông.

Từ Minh nhân Tuyên Đại Đạo đến tham, Minh nói: Áng mây vàng ở miệng hang.

Một văn một võ cùng giao nhau. Nói hết anh hùng mỗi khác nhau, cùng đến Trường an châu Thánh chúa, tánh danh đều là đạt thông trời.

Hoàng Long trong thất nói: niệm tán trên lầu chuông.

Tiếng tán trên lầu giúp sắc thái, bỗng nhiên đột xuất lão già nua, xa xa đường xưa không cách trở, một mắt như linh ai dám hỏi.

Dương Kỳ thiết trại ngày kỵ của Tử Minh.

Một tượng gỗ khắc thành, nửa hình Thần nửa hình quỷ.

Ca cổ lúc tan trời chưa sáng. Còn lại mảnh trăng lạnh não nùng.

Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan nói: việc này như đầu núi muôn thước. Đều biết buông tay lại đến đáy. Chỉ là bỏ mạng không được, Pháp hoa ngày nay không động đầu sợi lông. Dạy mọi người đi đến ném gậy xuống.

Nghĩ từ chỗ hiểm buông thân, người nào bàn luận không cau mày, bất động mây may đích thân đến, da mắt che lấp núi Tu-di. Hòa thượng Bửu Minh Dũng dạy chúng.

Thích-ca bốn mươi chín năm nói pháp, không hề nói một chữ.

Ưu-Ba Cúc Đa, trượng thất đầy thể, không hề độ một người.

Đạt-ma không ở Thiếu Thất, Lục Tổ không ở Tào Khê.

Ai là con cháu, ai là người giác ngộ trước.

Khói ẩm đất dính khí dân động, vừa mới mưa phá ruộng xuân, bờ đê xa tít vô bờ mé. Cỏ đồng hoa nhàn lần lượt sanh. Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn nhân vị Tăng hỏi: Việc về Lâm Tế thế nào?

Tổ nói: Người phạm năm tội nghịch nghe sấm.

Người phạm năm tội nghịch nghe sấm rất ân hận, bình thường đâu dám nói với người, từ sau sáu mươi đáp nhẹ nhàng.

Lừa Tế Bắc gọi là bất lãng truyền.

Ngũ tổ nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Tổ nói: miệng là cửa họa, hằm hằm hố hố, hiểm hiểm nguy nguy, một lời dễ phát, bốn ngựa khó đuổi theo.

Phật Nhân dạy chúng: Ngàn nói muôn nói không bằng chính mắt thấy dấu không nói cũng tự rõ ràng. Dụ về dao báu của Vương Tử. Dụ về những người mù sờ voi. Trong thiền học, việc cách sông vẩy tay, việc Đình Vọng Châu gặp nhau, việc núi sâu cao vòi vọi, đây đều chính mắt thấy không phải nói.

Thà biện nhân gian đúng và sai, đời sau gặp mặt lại như mây, không nhân nói việc năm nay. Muôn xưa ngàn thu nào biết được. Thiền sư Hồ Khuru Long tham học với Tử Tâm.

Tâm hỏi: ông là Tăng gì?

Khuru nói: là Tăng hành cước.

Ông là Tăng thôn nào? Mà đi chân lừa chân ngựa?

Khuru nói: Quảng Nam Man nói gì? Sao không lớn tiếng nói?

Tâm nói: Lại có nạp Tăng nín thở, bèn giữ lại qua hạ.

Trong khách chê nhà nát, chân trời nhiều người xưa, khéo nhớ viết vô xứ, thoại xưa được bàn lại. Tuyết tan đá chưa mất. Mai đào trước phá xuân. Bồi hồi đâu có hẹn. Đến đây nổi mùi trần.

Đại Tuệ ở trong thất nói: gọi làm cành trúc thì đánh dã can kêu.

Mất hết sanh nhai, không dễ mở miệng.

Ứng Am nói: Câu nói không được, Không ở Thiên Thai, định ở Nam Nhạc.

Sau khi Kỳ-bà đi không tín tức, người bệnh long bong ngày gõ cửa, trăm cỏ tự biết người không biết, buồn rầu ứa lệ ở bờ rào.

Mật Am đập vỡ chậu cát.

Là đập vỡ chậu cát, xô nhào bên núi tối, đỉnh môn kẻ mù thật ngàn xưa lụy cháu con.

Sư tổ Tùng Nguyên, Lâm Tế thị tịch có để lại ngữ lục, người đại lực lượng vì sao kéo chân không nổi.

Chỗ sức khó khéo nói cho anh, ngựa hay đâu nhọc lại bị roi, vừa vụt lên tầng trời ba mươi sáu, đến khi cốt phàm cũng thành tiên.

Mở miệng không ở trên đầu lưỡi.

Hàm hồ một đời không phân rõ, mở miệng không hề ở đầu lưỡi.

Gió nghiệp muôn xưa thổi không hết. Lại theo trăng sáng qua La-phù.

Nạp Tăng Minh Nhân, vì sao dưới gót chân tự lựa hồng không đứt. Dưới chân không đứt tự lựa hồng, đánh vỡ trời đất tự tại đi.

Lấp hang lấp hố không nơi nào có, trở về vẫn là hai mày ngang, Dương Hùng Trước Đại Huyền:

Liên nói: đời không ai biết ta, lúc ấy có Tử Vân sống lại, đây cũng là lời hổ thẹn. Nhờ con họ Thích, sự che chở của Đại Thánh. Mỗi khái niệm tuệ mạng này như tơ treo. Làm nhiều ăn ít, lại khẩn chí hết sức lâu ngày mới được.

Đi tuần lễ các Tổ khắp Hồ Tương. Đối cảnh suy người bèn lấy cơ duyên tinh áo. Lúc ấy làm bài tụng.

Từ khe rồi lại núi, chỉ hơn bốn mươi tấc. Hạ Tân Sửu tạ sự, Chi Phong. Phân rềm bày hang. Duyên dứt hang sâu. Lại lấy Phật Tổ trở xuống. Đều là kẻ công khách tục nạp cơ khế đời Đường. Cuối cùng thành một trăm tấc. Lúc đầu không chọn sự hơn kém của Nho, Thích, Đạo. Chỉ tìm sự ngay thẳng chân chánh mà thôi.

Lúc ấy, hoặc ngưng, hoặc chảy. Hoặc sống hoặc chết, chẳng thể trói buộc, không thể lý sai. Người trong đó, vừa thấy liền tỏ, đâu dám lén thưởng thức. Kích tiết với nhau, thẳng muốn báo một trong muôn phần Phật Tổ là điều ta nguyện.

Ngày tốt năm Nhâm Dần niên hiệu Thuần Hựu thứ 2, Trí Ngu kính ghi.